| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2020
V/v ly hôn giữa chị L và anh L1

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Công Định

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Xuân Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngọ Thị Thanh Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, TT Đ, huyện LN, tỉnh BG

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 20/4/2020 cùng các lời khai nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày như sau:* Chị kết hôn với anh Vũ Văn L1 ngày 24/4/2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay TT Đ). Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện lấy nhau. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại gia đình anh L1 tại thôn Chằm Mới, xã T (nay TT Đ), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2002 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có chung quan điểm sống nên sinh ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không hòa hợp được. Đến tháng 03/2020 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn L1.

*Về con chung:* Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Anh D, sinh ngày 28/5/199 và Vũ Phương N, sinh ngày 04/02/2002. Nay con chung đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L trình bày chị và anh Vũ Văn L1 tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 1999 và đến ngày 24/4/2003 thì vợ chồng chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là TT Đ). Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau thì năm 2015, năm 2016 chị đã làm đơn ly hôn với anh L1 và anh L1 đã ký đơn ly hôn, tuy nhiên gia đình hai bên hòa giải nên chị không nộp đơn tới Tòa án, đến tháng 03/2020 thì mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được nên chị nhất quyết ly hôn và đã gửi đơn tới Tòa án, nay chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L1, vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2020 bị đơn anh Vũ Văn L1 trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Anh xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày như cãi nhau lặt vặt, nguyên nhân mâu thuẫn này là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng anh vẫn sống chung một nhà, vẫn sinh hoạt mọi thứ bình thường như ăn chung, ngủ chung, hai vợ chồng anh chưa sống ly thân. Nay chị L làm đơn ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị L cố tình xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Về con chung như chị L trình bày anh L1 xác nhận là đúng. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

*Về tài sản, canh nợ, ruộng canh tác:* Anh L1 không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh L1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chị L chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh L1 chưa chấp hành nghiêm chỉnh, và chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147; Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn anh Vũ Văn L1.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Vũ Văn L1 đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay anh L1 vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L1 theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị L tổ chức lễ cưới với anh Vũ Văn L1 theo phong tục tập quán năm 1999 và đến ngày 24/4/2003 vợ chồng đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay TT Đ). Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận. Do đó xác định hôn nhân giữa chị L và anh L1 là hôn nhân hợp pháp. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại xã T (nay TT Đ), huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2015, năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 03/2020 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Phía chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1. Phía anh L1 tuy xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng chị L nhất quyết ly hôn anh đồng ý ly hôn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, HĐXX thấy: Qua kết quả xác minh với chính quyền địa phương xác nhận chị L và anh L1 trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, anh L1 có đánh chị L tuy nhiên chị L không nhờ đến chính quyền địa phương can thiệp. Nên căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn với anh Vũ Văn L1.

[3] *Về con chung*: Chị Lưu Thị L và anh Vũ Văn L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Lưu Thị L và anh Vũ Văn L1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Chị Lưu Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lưu Thị L, anh Vũ Văn L1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn anh Vũ Văn L1.

2. *Về án phí:* Chị Lưu Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004689 ngày 21/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3 *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- UBND TT Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Công Định**

| HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA |
| --- | --- |
| **Nguyễn Xuân Chung – Nguyễn Hữu Thái** | **Đặng Công Định** |